

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: **117/2025/HS-ST**
Ngày: 29/4/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lại**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Vỹ** - Giáo viên
Ông **Lê Tuấn Anh** – Bí thư đoàn
- Thư ký phiên toà: Bà **Hoàng Thị Bích Huệ** - Thư ký Toà án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh năm 2000; HKTT: Xóm A, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: Khu tái định cư G, phường G, quận L, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn C, sinh năm 1967 và bà: Trần Thị N, sinh năm 1972; Bị cáo là con thứ 2; Danh chỉ bản số 660, lập ngày 26/12/2024 tại Công an quận H, thành phố Hà Nội; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;
Nhân thân:

- Bản án số 08 ngày 26/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Đã xóa án tích)

- Bản án số 311 ngày 02/10/2018, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Đã xóa án tích)

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; *Có mặt tại phiên tòa.*

Bị hại: Cháu Phạm Hà L, sinh ngày 14/4/2011; Nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội; *Vắng mặt tại phiên tòa.*

Người đại diện hợp pháp cho cháu Phạm Hà L: Bà Nguyễn Thị Thu Q, sinh năm 1990 và ông Phạm Văn L1, sinh năm 1985; Cùng cư trú tại: Thôn K, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội; *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị L2 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội, Hoàng Văn T, sinh năm 2000; (HKTT: Xóm A, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình) quen biết cháu Phạm Hà L (SN: 14/4/2011; HKTT/Chỗ ở: K, B, T, Hà Nội) từ khoảng tháng 10/2024. Ngày 20/12/2024, T và L nhắn tin trò chuyện qua mạng xã hội Zalo (Tài khoản Zalo của T là “Hoàng Thiên Dii”, tài khoản zalo của L là “Hlynn”). Quá trình trò chuyện, nhắn tin qua zalo, L rủ T đi chơi, bảo T qua đón, T đồng ý. Đến khoảng 14h ngày 20/12/2024, T đón L theo vị trí định vị được L gửi qua Zalo tại T, Hà Nội. Quá trình đi trên đường, L rủ T đi nhà nghỉ, T đồng ý. Đến khoảng 17h30 ngày 20/12/2024, T và L vào nhà nghỉ Lan Anh Bảo Sơn; Địa chỉ: Số 19, ngõ 18 Định Công Thượng, Đ, H, Hà Nội, thuê phòng nghỉ tại đây và được anh Đào Ngọc S (SN: 1987; HKTT: Khu 5, Q, thị xã Q, Quảng Ninh; Chỗ ở: Số 19, ngõ 18 Định Công Thượng, Đ, H, Hà Nội) đưa chìa khóa phòng số 104 của nhà nghỉ Lan Anh Bảo Sơn. Sau khi thuê phòng, T và L vào trong phòng 104 và cả hai lên giường nằm. Quá trình nằm trên giường, T ôm hôn L, L không kháng cự và ôm lại T. Lúc này, T cởi hết quần áo của L trước rồi tự cởi quần áo của mình. Khi cả hai không mặc gì trên người, T nằm lên người L để quan hệ tình dục, L không kháng cự. T tiếp tục ôm hôn, sờ ngực L một lúc thì dương vật của T cương cứng, T chủ động dùng tay, cầm dương vật của mình đưa vào bên trong âm đạo của L. T và L quan hệ tình dục được khoảng năm phút thì T xuất tinh vào bên trong âm đạo của L. Sau khi đã xuất tinh, T rút dương vật của mình ra khỏi âm đạo của L thì tinh dịch dính vào đùi, bẹn, bộ phận sinh dục ngoài của L. Sau khi quan hệ tình dục xong, T, L đứng dậy vào trong nhà tắm của phòng 104 lau rửa bộ phận sinh dục và mặc quần áo. Sau đó, T xuống thanh toán tiền phòng cho anh Đào Ngọc S với số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai mươi ngàn đồng). Sau khi thanh toán, T chở L rời khỏi nhà nghỉ Lan Anh Bảo Sơn đến một hiệu thuốc gần đó mua thuốc tránh thai để L uống và tiếp tục chở L về phòng trọ của mình tại phường G, L, Hà Nội nói chuyện. Sau đó, T đưa L đi làm tóc và đi ăn. Khi T và L đang ăn thì bố mẹ L đến đưa L đi. Một lúc sau, Công an phường G, L, Hà Nội mời T đến làm việc. Tại Cơ quan Công an, T xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi quan hệ tình dục với cháu L. Lời khai của T phù hợp với lời khai của cháu L.

Ngày 20/12/2024, bà Nguyễn Thị Thu Q (sinh năm: 1990; HKTT: K, B, T, Hà Nội) mẹ đẻ của cháu Phạm Hà L đã đến Công an phường G, L, Hà Nội trình báo sự việc như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án thu giữ được:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI, màu xanh, lắp sim số: 0967929635, đã qua sử dụng.

Ngày 21/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận H đã ra Quyết định trưng cầu giám định ADN và xâm hại tình dục ở trẻ em đối với Hoàng Văn T và cháu Phạm Hà L.

Tại ***Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em của Trung tâm pháp y Hà Nội số 124 ngày 05/02/2025 đối với cháu Phạm Hà L (BL 119, 120)***, kết luận:

- *Tại thời điểm giám định màng trinh của Phạm Hà L có vết rách cũ vị trí 5 giờ và 9 giờ, không có vết rách mới, không có vết sây sát sưng nề bầm tím, lỗ màng trinh giãn.*

- *Xét nghiệm Anti HIV, HBsAg (test nhanh Determine): Âm tính.*

Tại ***Kết luận giám định ADN số 16/06.1/KLGĐADN-PYHN ngày 03/02/2025 của Trung tâm Pháp y Hà Nội (BL 115, 116):***

- *ADN nhiễm sắc thể Y thu từ mẫu dịch âm đạo, mẫu lau rửa bộ phận sinh dục của Phạm Hà L và mẫu quần lót gửi giám định trùng với ADN nhiễm sắc thể Y của Hoàng Văn T trên các locus Y-STR đã phân tích.*

- *Không thu được đầy đủ dữ liệu ADN nhiễm sắc thể Y từ mẫu lau rửa vùng cổ và mẫu lau rửa vùng ngực của Phạm Hà L nên không so sánh được với ADN nhiễm sắc thể Y của Hoàng Văn T trên các locus Y-STR đã phân tích.*

Tại ***Kết luận giám định nghi can xâm hại tình dục của Trung tâm pháp y Hà Nội số 125 ngày 05/02/2025 đối với Hoàng Văn T (BL 117, 118)***, kết luận:

- *Tại thời điểm giám định Hoàng Văn T có bộ phận sinh dục phát triển bình thường, không có vết sây sát bầm tím.*

- *Xét nghiệm Anti HIV, HBsAg (test nhanh Determine): Âm tính.*

Tại ***Kết luận giám định ADN số 17/06.2/KLGĐADN-PYHN ngày 03/02/2025 của Trung tâm Pháp y Hà Nội:***

- *ADN thu từ mẫu lau rửa bộ phận sinh dục của Hoàng Văn T có sự hiện diện ADN của Phạm Hà L trên các locus STR đã phân tích.*

- *Không thu được ADN của Phạm Hà L trên mẫu lau rửa kẽ móng tay của Hoàng Văn T trên các locus STR đã phân tích.*

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Chị Nguyễn Thị Thu Q mẹ của cháu Phạm Hà L đề nghị xử lý T theo quy định của pháp luật, mức bồi thường sẽ yêu cầu sau.

Tại Bản cáo trạng số 107/CT-VKS-HM ngày 28 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố Hoàng Văn T về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố đối với bị cáo là đúng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T với mức hình phạt từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”; Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI, màu xanh, lắp sim số: 0967929635, đã qua sử dụng; Buộc bị cáo T phải bồi thường cho cháu L về tổn thất tinh thần tương đương với 04 tháng lương cơ sở; Các yêu cầu bồi thường khác của người đại diện hợp pháp của người bị hại không có căn cứ nên không được chấp nhận. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của cháu Phạm Hà L là bà Nguyễn Thị Thu Q và ông Phạm Văn L1 trình bày: Ông bà nhất trí với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Giao cấu với người từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, ông bà yêu cầu bị cáo T bồi thường về dân sự tổng số tiền 53.400.000 đồng (Bao gồm: Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 23.400.000 đồng; Chi phí gia đình thuê xe, thuê người đi tìm cháu L là 4.000.000 đồng; Chi phí thăm khám sức khỏe phụ khoa và điều trị tâm lý là 5.000.000 đồng; Chi phí mua thuốc bổ là 3.000.000 đồng; Chi phí mất thu nhập của bà Quỳnh khi phải ở nhà chăm sóc cháu L là 13.000.000 đồng; Chi phí người chăm sóc con từ khi xảy ra vụ việc đến nay là 5.000.000 đồng). Ông bà không có hóa đơn, chứng từ nộp cho Tòa án. Về hình phạt: Ông bà đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày quan điểm bảo vệ cho bị hại, bà nhất trí với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Giao cấu đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nhưng cố ý thực hiện hành vi giao cấu với bị hại, khi đó, bị hại mới chỉ 13 tuổi 8 tháng. Hành vi này đã xâm phạm trực tiếp và nghiêm trọng đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tinh thần và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi gây ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại và sau này của bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Về dân sự: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17h30 ngày 20/12/2024, tại phòng 104 nhà nghỉ Lan Anh Bảo Sơn; Địa chỉ: Số 19, ngõ 18 Định Công Thượng, Đ, H, Hà Nội, Hoàng Văn T có quan hệ tình dục với cháu Phạm Hà L (sinh ngày 14/4/2011) khi đó cháu L chưa đủ 16 tuổi.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, tinh thần và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của người bị hại dưới 16 tuổi mà còn xâm phạm đến đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, gây dư luận không tốt, bất bình trong nhân dân. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trước đó, bị cáo có 2 tiền án về tội Trộm cắp tài sản mặc dù đã được xóa án tích, nhưng chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo Hoàng Văn T và cháu Phạm Hà L quen biết nhau thông qua mạng xã hội và có tình cảm với nhau. Cháu Phạm Hà L rủ bị cáo đi chơi, quá trình đi chơi, cháu L rủ bị cáo vào nhà nghỉ, bị cáo đồng ý. Tại đây, bị cáo và cháu Phạm Hà L quan hệ tình dục với nhau, không ai kháng cự hay chống lại. Tuy nhiên, cháu Phạm Hà L sinh ngày 14/4/2011, tính đến tháng 12 năm 2024, là khoảng thời gian bị cáo có hành vi giao cấu với cháu L, khi đó cháu L mới 13 tuổi 8 tháng. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém, xem thường đạo đức xã hội nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 146 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 53.400.000 đồng (Bao gồm: Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 23.400.000 đồng; Chi phí gia đình thuê xe, thuê người đi tìm cháu L là 4.000.000 đồng; Chi phí thăm khám sức khỏe phụ khoa và điều trị tâm lý là 5.000.000 đồng; Chi phí mua thuốc bổ là 3.000.000 đồng; Chi phí mất thu nhập của bà Quỳnh khi phải ở nhà chăm sóc cháu L là 13.000.000 đồng; Chi phí người chăm sóc con từ khi xảy ra vụ việc đến nay là 5.000.000 đồng). Tuy nhiên, người đại diện hợp pháp của bị hại không có hóa đơn, chứng từ về yêu cầu bồi thường nộp cho Tòa án.

Xét yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại về việc yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 53.400.000 đồng là chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc giao cấu giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn thuận tình, bị hại là người rủ bị cáo, không có sự kháng cự hay chống lại. Nhưng tại thời điểm giao cấu, bị hại mới chỉ 13 tuổi 8 tháng nên bị cáo đã vi phạm pháp luật. Bị cáo không có công việc làm ổn định, không có khả năng bồi thường số tiền theo yêu cầu của bị hại và đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật. Nên HĐXX xem xét chấp nhận một phần yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại cụ thể như sau: Đối với thiệt hại tổn thất tinh thần do bị xâm hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền tương đương với 05 tháng lương cơ sở; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Còn các yêu cầu bồi thường còn lại của người đại diện hợp pháp của bị hại không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 3 Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy

định mức lương cơ sở mỗi tháng là 2.340.000 đồng.

Do đó, buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho bị hại số tiền 05 tháng lương cơ sở cụ thể là: $2.340.000 \times 5 \text{ tháng lương} = 11.700.000$ đồng.

[8] Biện pháp tư pháp: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu XiaomiRedmi màu xanh, đã qua sử dụng là tang vật của vụ án liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy khi giải quyết căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ các Điều 106, Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 357, Điều 590 và Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T **22 (Hai mươi hai) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn T.

4. Về xử vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu XiaomiRedmi màu xanh, đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự quận H, Thành phố Hà Nội theo phiếu nhập kho số NK2025-0129 ngày 02/4/2025).

5. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho bị hại số tiền **11.700.000 (Mười một triệu, bảy trăm nghìn) đồng**.

6. Về án phí: - Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 585.000 (Năm trăm tám mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- TAND, VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H;
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lại